

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

Tổ Lịch sử

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC-KHỐI 12

Tên bài học/ chủ đề	BÀI 9. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	1.Mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu của “chiến tranh lạnh” - Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ quốc tế có gì thay đổi? - Nêu biểu hiện của chiến tranh lạnh? 2.Xu thế hòa hoãn Đông – Tây và “chiến tranh lạnh” chấm dứt - Sự thay đổi này bắt nguồn từ đâu? biểu hiện của sự thay đổi đó? - Tại sao quan hệ giữa hai nước Đức thay đổi sẽ tác động đến quan hệ quốc tế? 3. Thế giới sau “chiến tranh lạnh” Sau chiến tranh lạnh, thế giới phát triển theo xu hướng nào?
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	HỌC SINH HOÀN THÀNH BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỂ Củng cố kiến thức Câu 1. Sự kiện đánh dấu cục diện hai cực, hai phe trên thế giới được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai là A. Liên xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949). B. thống Mĩ Truman phát động chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa (3-1947). C. sự ra đời kế hoạch Mác-san và Hội đồng tương trợ kinh tế. D. sự ra đời của khối NATO và tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. Câu 2. Sự kiện khởi đầu gây nên cuộc Chiến tranh lạnh là A. sự ra đời của “Học thuyết Truman”. B. sự ra đời của “Kế hoạch Mác-san”.

	C. sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). D. sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Vácsava. Câu 3. Để thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới, trước hết Mĩ lo ngại đến vấn đề gì? A. Ảnh hưởng của Liên Xô cùng những thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu. B. Sự chống đối của các nước tư bản đồng minh. C. Những hậu quả nặng nề của chiến tranh thế giới thứ hai. D. Chạy đua vũ trang quá tốn kém. Câu 4. Sự kiện nào chứng tỏ tâm điểm đối đầu giữa 2 cực Xô-Mĩ ở châu Âu? A. Sự ra đời của “kế hoạch Mác-san”, Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu khôi phục kinh tế. B. Sự ra đời của “ Hội đồng tương trợ kinh tế” thúc đẩy sự phát triển kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa. C. Sự ra đời của “ Tổ chức Hiệp ước Vascava” giữ gìn hòa bình, an ninh châu Âu và thế giới. D. Sự hình thành hai nhà nước trên lãnh thổ Đức với hai chế độ chính trị khác nhau. Câu 5. Chiến tranh lạnh chấm dứt có tác động thế nào đến tình hình thế giới? A. Nhiều cuộc xung đột, tranh chấp được giải quyết bằng thương lượng hòa bình. B. Hội đồng tương trợ kinh tế tuyên bố giải thể. C. Phạm vi của Mĩ và Liên Xô đều bị thu hẹp. D. Cuộc đua tranh giữa các cường quốc nhằm thiết lập trật tự thế giới “đa cực” đang diễn ra mạnh mẽ. Câu 6. Tổ chức Hiệp ước Vácsava mang tính chất gì? A. Một tổ chức liên minh phòng thủ về chính trị và quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu B. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu C. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu D. Một tổ chức kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu
--	---

Câu 7. Chiến lược phát triển của quốc gia, dân tộc trên thế giới hiện nay là

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- B. tập trung xây dựng lực lượng quân sự hùng mạnh.
- C. đối thoại, hợp tác; tránh xung đột sắc tộc và tôn giáo.
- D. giữ gìn văn hoá truyền thống.

Câu 8. Nội dung chính của Kế hoạch Mác-san gồm

A. Mỹ viện trợ cho các nước Đông Âu 17 tỉ USD khôi phục kinh tế để lôi kéo các nước này, nhằm bao vây, cô lập Liên Xô.

B. Mỹ tìm cách khống chế các nước Tây Âu bằng sức mạnh quân sự của mình.

C. Mỹ viện trợ giúp các nước Đông Âu khôi phục kinh tế, nhằm phát triển CNTB khắp châu Âu.

D. Mỹ viện trợ 17 tỉ USD giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế nhằm tập hợp các nước này vào một liên minh quân sự chống Liên Xô và Đông Âu.

Câu 9. Sự khác biệt cơ bản giữa “chiến tranh lạnh” và những cuộc chiến tranh thế giới đã qua là

A. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mỹ.

B. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng chiến tranh hạt nhân.

C. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự.

D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.

Câu 10. Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt “chiến tranh lạnh” là

A. cuộc chạy đua vũ trang đã làm cho 2 nước tốn kém và suy giảm “thế mạnh” trên nhiều mặt.

B. cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 đã làm kinh tế Mỹ suy thoái không thể phục hồi.

C. Liên Xô bị Trung Quốc vượt lên trên trong phe XHCN, vì thế cần hòa hoãn với Mỹ để đối phó với Trung Quốc.

D. Tây Âu và Nhật Bản muốn nhân cơ hội Xô – Mỹ đối đầu vươn lên thiết lập một trật tự thế giới mới.

Câu 11. Thế giới sau chiến tranh lạnh phát triển theo hướng

- A. đơn cực
- B. hai cực.
- C. đa cực
- D. phụ thuộc Mỹ.

Câu 12. Tổ chức NATO được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm mục đích gì?

- A. Liên minh kinh tế các nước TBCN.
- B. Liên minh an ninh đối ngoại của Mỹ và Tây Âu.
- C. Liên minh quân sự của các nước tư bản nhằm chống Liên Xô và các nước XHCN.
- D. Liên minh văn hóa, giáo dục của Mỹ và Tây Âu.

Câu 13. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là

- A. các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.
- B. thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- C. hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.
- D. các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 14. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện

- A. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- B. Định ước Henxinki năm 1975.
- C. cuộc gặp gỡ giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12/1989).
- D. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

Câu 15. Nhân tố chủ yếu, tác động và chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn 4 thập kỉ của nửa sau thế kỉ XX là

- A. sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. sự ra đời của khối NATO.
- C. "Chiến tranh lạnh".
- D. phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nước trên thế giới diễn ra mạnh mẽ.

Câu 16. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô và Mỹ đối đầu căng thẳng là do

- A. cả 2 nước đều muốn làm bá chủ thế giới.

	B. Liên Xô và Mỹ đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược phát triển. C. Liên Xô làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của Mỹ. D. Mỹ nắm độc quyền bom nguyên tử. Câu 17. Mục đích chính trị của Kế hoạch Macsan (1947) do Mỹ thực hiện nhằm A. giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế sau chiến tranh. B. lôi kéo và khống chế Tây Âu làm đồng minh chống Liên Xô và các nước XHCN. C. tấn công Liên Xô và Đông Âu từ phía tây. D. chia cắt châu Âu làm 2 phe, làm cho châu Âu suy yếu. Câu 18. Sự kiện nào dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ Đồng minh phát xít giữa Liên Xô và Mỹ? A. Sự hình thành hệ thống XHCN sau Chiến tranh thế giới thứ hai. B. Sự ra đời của “Chủ nghĩa Tơ-ru-man” và “chiến tranh lạnh” (3-1947). C. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949). D. Sự ra đời của khối NATO (9-1949). Câu 19. Vì sao Xô – Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh? A. Hai cường quốc suy giảm “thế mạnh” trong sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu. B. Những cuộc chạy đua vũ trang làm hai cường quốc suy giảm về kinh tế. C. Sự can thiệp mạnh mẽ từ các cường quốc khác. D. Vì xu thế hòa bình, hợp tác cùng phát triển. Câu 20. Cho các sự kiện sau 1. Thành lập tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). 2. Thông điệp của tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ. 3. Sự ra đời của kế hoạch Mácsan. Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian. A. 1,3,2. B. 3, 2, 1. C. 2, 3, 1. D. 1, 2, 3. Câu 21. Xu hướng hòa hoãn Đông – Tây được bắt đầu bằng
--	---

	A. sự thỏa thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược giữa Liên Xô và Mỹ. B. việc kí kết Định ước Henxinki. C. các cuộc gặp gỡ thương lượng Xô – Mỹ. D. việc kí kết hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.
--	---

ĐỀ CƯƠNG HỌC

Bài 9. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

I. Mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu của “chiến tranh lạnh”

1. Mâu thuẫn Đông- Tây

-Từ liên minh chống phát xít, sau chiến tranh thế giới thứ hai, hai cường quốc Liên Xô và Mỹ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng chiến tranh lạnh.

- Nguồn gốc của mâu thuẫn Đông – Tây (nguyên nhân).

+ Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

• Liên Xô. chủ trương duy trì hòa bình an ninh thế giới, đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới, bảo vệ thành quả của CNXH.

• Mỹ. chống phá Liên Xô và các nước XHCN, đàn áp phong trào cách mạng thế giới nhằm thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới.

+ Mỹ hết sức lo ngại trước sự lớn mạnh của hệ thống XHCN.

+ Sau chiến tranh, Mỹ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, độc quyền vũ khí nguyên tử, Mỹ tự cho mình quyền lãnh đạo thế giới.

2. Sự khởi đầu của chiến tranh lạnh

* Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch, căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và các nước phương Tây với Liên Xô và các nước XHCN.

* Những sự kiện dẫn tới chiến tranh lạnh.

- Hành động của Mỹ.

+ Tháng 3-1947, Mỹ công bố *Học thuyết Tru-man* khẳng định. sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với Mỹ → công khai phát động chiến tranh lạnh chống Liên xô và các nước XHCN.

+ Tháng 6/1947, Mỹ thực hiện *Kế hoạch Mácsan*, giúp Tây Âu phục hồi kinh tế nhằm lôi kéo các nước này vào liên minh quân sự chống Liên Xô và Đông Âu.

→ Tạo ra sự đối lập về kinh tế, chính trị giữa các nước Đông Âu và Tây Âu

+ Năm 1949, Mỹ thành lập *Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)*, là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu, nhằm chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

- Liên Xô đối phó với Mỹ.

+ Tháng 1/1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập *Hội đồng tương trợ kinh tế* nhằm hợp tác giúp đỡ nhau về kinh tế.

+ Tháng 5/1955, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập *Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va*, là liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước XHCN ở châu Âu.

→ Sự thành lập khối NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va đã đánh dấu cục diện hai cực, hai phe được xác lập. Chiến tranh lạnh bao trùm khắp thế giới.

II. Sự đối đầu Đông – Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ. giảm tải

III. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây và “chiến tranh lạnh” chấm dứt

- Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu hướng hòa hoãn Đông- Tây đã xuất hiện với những biểu hiện.

+ Các cuộc gặp gỡ, thương lượng Xô- Mỹ.

+ Ngày 9/11/1972, *Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức* được ký kết.

+ Năm 1972, Liên Xô và Mỹ kí *Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM)*, *Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1)*.

+ Tháng 8/1975, 33 nước châu Âu cùng Mỹ và Canada ký *Định ước Hen-xin-ki* tạo cơ chế giải quyết các vấn đề hòa bình an ninh ở châu Âu.

+ Từ đầu những năm 70, Mỹ và Liên Xô có nhiều cuộc gặp gỡ cấp cao, nhất là từ 1985, đã kí kết nhiều văn kiện về hợp tác kinh tế và Khoa học- kỹ thuật, hạn chế chạy đua vũ trang.

+ Tháng 12/1989, tại đảo Man-ta, tổng thống Mỹ G. Busơ (cha) và tổng thống Liên Xô M. Goócbachốp tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

- Ý nghĩa: mở ra những chiều hướng và những điều kiện để giải quyết những tranh chấp và xung đột ở nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.

- Nguyên nhân chấm dứt chiến tranh lạnh.

+ Do hai siêu cường Liên Xô và Mỹ đã quá tốn kém trong cuộc chạy đua vũ trang kéo dài tới hơn bốn thập kỷ, đặc biệt là Liên Xô ngày càng khủng hoảng, trì trệ.

+ Nhật Bản và các nước Tây Âu vươn lên mạnh mẽ, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mỹ và Liên Xô.

+ Mỹ và Liên Xô muốn thoát khỏi thế đối đầu để ổn định và củng cố vị thế của mình.

III. Thế giới sau “chiến tranh lạnh”

- Sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta.

+ Từ năm 1989-1991, chế độ XHCN tan rã ở Liên Xô và Đông Âu.

+ Tháng 6/1991 Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể, tháng 7/1991 Tổ chức Hiệp ước Vácava ngưng hoạt động.

→ Với “cực” Liên Xô tan rã, hệ thống XHCN không còn tồn tại, trật tự hai cực Ianta sụp đổ, Mỹ là cực duy nhất còn lại.

- Từ sau 1991, thế giới diễn ra nhiều thay đổi to lớn và phát triển theo các xu thế.

+ Một là trật tự thế giới mới đang hình thành theo xu hướng đa cực với sự vươn lên của Mỹ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Nga và Trung Quốc.

+ Hai là Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế.

+ Ba là Mỹ đang ra sức thiết lập một trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ lãnh đạo, nhưng Mỹ không dễ dàng thực hiện những tham vọng đó.

+ Bốn là sau Chiến tranh lạnh, hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột, tranh chấp và nội chiến lại xảy ra ở nhiều khu vực.

- Sang thế kỷ XXI, xu thế chính trong quan hệ quốc tế là hòa bình, hợp tác và phát triển. Tuy nhiên, vụ khủng bố ngày 11/9/2001 ở Mỹ đã đặt các quốc gia trước những khó khăn, thách thức to lớn của chủ nghĩa khủng bố.